

# MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM PHÁT ÂM CỦA TRẺ 36 - 48 THÁNG TUỔI

• **TS. TRẦN THỊ TỐ OANH - VÕ THANH HÀ**  
*Trung tâm Công nghệ giáo dục*

## 1. Vấn đề và phương pháp nghiên cứu

Học phát âm là một quá trình ghi nhận các âm thanh (nghe bằng tai, nhìn bằng mắt cách phát âm) và tái hiện nó bằng âm thanh của mình. Trẻ tiếp thu âm thanh tiếng nói một cách dần dần. Vào đầu tuổi Mẫu giáo, trẻ thường nói không đúng một số phần khó của âm tiết như phụ âm đầu, âm cuối, âm đệm, thanh hỏi, thanh ngã... Khi nói, trẻ mở miệng không đúng, sự cấu âm còn yếu, trẻ thở nông, thở nhanh, liên tục. Trẻ 3-4 tuổi hay nói chậm và kéo dài giọng, đôi khi còn ậm ừ, ê a, nói không liên tục, không trôi chảy. Dần dần, trẻ biết điều chỉnh nhịp điệu, cường độ của giọng nói khi giao tiếp để phù hợp với từng hoàn cảnh, lời nói của trẻ đã rõ ràng, dứt khoát hơn. Những sai lệch trong việc phát âm được một số tác giả (Nègnvinskaja, Shakhnarovich, 1981; Ferguson; Ferwell, 1975...) xem là biểu hiện của sự tự điều chỉnh hoạt động phát âm của đứa trẻ. Lúc đầu phát âm chưa đúng một âm tố nào đó, trẻ áp úng, lắp bắp lại âm tố đó và lần sau phát âm đúng hơn lần trước. Ngoài ra, mức độ tri giác về mặt ngữ âm của từ còn liên quan đến khả năng nhận thức của đứa trẻ về các sự vật, hiện tượng mà từ, ngữ đã gọi ra. Hiện tượng ngọng ở lứa tuổi này là hiện tượng ngọng sinh lí ở lứa tuổi tiền học đường.

Đó là những phát hiện chung nhất trong nghiên cứu ngữ âm của trẻ mẫu giáo. Tuy vậy, ngữ âm là hiện tượng gắn liền với chính ngôn ngữ của nó. Chẳng hạn ngữ âm tiếng Việt gắn liền với tiếng Việt, chứ không có liên hệ gắn gũi giống như vậy với tiếng Tây Ban Nha, Anh, Nga... Những mô tả đặc điểm ngữ âm của trẻ nhỏ trong tiếng Nga rõ ràng chưa hẳn là những sự kiện hoàn toàn thuyết phục nếu gán vào tiếng Việt. Do đó, chúng tôi đã chọn vấn đề đặc điểm ngữ âm của trẻ 3 tuổi như một giai đoạn quan trọng trong quá trình hình thành ngữ âm để nghiên cứu.

Mẫu nghiên cứu của chúng tôi gồm 120

cháu mẫu giáo thuộc lứa tuổi 36-48 tháng đang học ở trường Mẫu giáo dân lập Liễu Giai. Thực nghiệm được thực hiện từ tháng 7 năm 2004 đến tháng 9 năm 2005. Chúng tôi sử dụng phương pháp hộp đen để tìm những sự kiện và hiện tượng tương đối mang khuynh hướng phản ánh đặc điểm ngữ âm của trẻ trong điều kiện không áp đặt bất kì tác động nào. Thực nghiệm này như vậy có tính chất thăm dò, phát hiện. Các kĩ thuật chủ yếu trong thực nghiệm là quan sát trực tiếp, ghi chép, ghi âm lời nói của trẻ trong hoạt động hàng ngày tại trường, kết hợp theo dõi cá nhân những trẻ có lỗi trong phát âm, trao đổi và phỏng vấn gia đình các cháu.

## 2. Kết quả nghiên cứu

A. 2.1. *Đặc điểm thanh điệu trong lời nói của trẻ ba tuổi*

B. Trẻ 3 tuổi diễn đạt chính xác các thanh điệu huyền, nặng, sắc và dấu không (100%). Một số trẻ còn diễn đạt chưa chính xác thanh ngã và thanh hỏi. Những lỗi về thanh điệu ở trẻ 3 tuổi được trình bày ở bảng 1. Trẻ 3 tuổi thường đơn giản hoá những thanh điệu có đường nét phức tạp.

- Ngã- sắc: cách phát âm để thể hiện thanh ngã với âm điệu gãy ở giữa là một việc khó đối với trẻ ba tuổi nên các cháu thường thay thế bằng cách phát âm đơn giản hơn, tức là với âm điệu không gãy. Khi đó nét riêng biệt đặc trưng cho thanh ngã hầu như mất đi. Âm điệu của nó dễ bị đồng nhất với âm điệu của thanh sắc.

- Sắc- ngã: trẻ lẫn lộn giữa âm điệu không gãy- gãy

- Hỏi - nặng: bước chuyển hướng của đường nét âm điệu ở thanh hỏi không diễn ra đột ngột như ở thanh ngã. Vì vậy quá trình phát âm phải kéo dài hơn và do đó cũng trở thành khó với trẻ nhỏ, vốn có hơi thở ngắn và chưa quen điều chỉnh năng lượng thích ứng với việc phát âm từng âm tiết dài, ngắn khác nhau. Trẻ em khi phát âm các âm tiết có thanh hỏi thường đơn giản hoá đường nét âm điệu hai hướng thành

một hướng, tức là thay thế âm điệu gãy bằng âm điệu không gãy. Điều này làm cho thanh hỏi ở trẻ không còn rõ nữa và gần như đồng nhất với thanh nặng.

- Hỏi- ngã: Thanh hỏi là một thanh thuộc âm vực thấp. Thanh ngã là một thanh thuộc âm vực cao. Khi phát âm, trẻ lẫn lộn giữa âm vực thấp-cao.

- Hỏi chưa rõ: Thanh hỏi là một thanh có

- Phương thức phát âm: trẻ chưa cảm nhận được sự vận động của ngạc mềm

/χ/- / / (kh-g) (vô thanh- hữu thanh); /t'-/s/ (th-x) (tắc, ôn, bật hơi- xát, ôn, vô thanh); /t'- /t/ (th-t) (tắc, ôn, bật hơi- tắc, ôn, không bật hơi, vô thanh); /l/- /n/ (l- n) (vang- vang (mũi)); /n/- /l/ (n- l) (vang (mũi)- vang)

- Vị trí cấu âm (định vị) và phương thức phát âm

Bảng 1: Các lỗi về thanh điệu(%)

TT	Lỗi		Tháng 9/04		Tổng	Tháng 9/05		Tổng
	kí hiệu phiên âm	Chữ viết	Nam	Nữ		Nam	Nữ	
1	3 – 5	Ngã - sắc	12,5	5,35	9,17	7,81	5,36	6,66
2	5 – 3	Sắc – ngã	1,56	0	0,83	0	0	0
3	4 - 6	Hỏi – nặng	4,68	3,57	4,17	3,12	3,57	3,33
4	4 – 3	Hỏi – Ngã	4,68	0	2,5	0	0	0
5	4 chưa rõ	Hỏi chưa rõ	1,56	0	0,83	0	0	0
Tổng			25,00	8,93	17,5	10,93	8,93	10,00

đường nét phức tạp. Do đó khi phát âm, trẻ có thể phát âm chưa rõ thanh này ngay.

Nếu ở đầu năm 3 tuổi, trẻ mắc 5 dạng lỗi về thanh điệu, thì đến cuối năm 3 tuổi, chỉ còn lại 2 dạng lỗi về thanh điệu (thanh ngã phát âm thành thanh sắc, thanh hỏi phát âm thành thanh nặng) ở cả trẻ nam và trẻ nữ. Các em nam đã có những tiến bộ đáng kể trong biểu hiện thanh điệu, chúng tỏ ở các em nam, sự trưởng thành và việc điều khiển các cơ quan phát âm xảy ra chậm hơn, chỉ đuổi kịp các em nữ vào cuối 3 tuổi. Sự hoàn thiện khi phát âm thanh điệu từ đầu đến cuối năm ở trẻ nam 3 tuổi là khá lớn (p=0,001).

C. 2.2. Đặc điểm phát âm phụ âm đầu trong lời nói của trẻ ba tuổi

Âm đầu bị phát âm sai có thể vì những lí do sau (Bảng 2):

- Do nhầm lẫn về vị trí cấu âm (định vị):

/k/ -/t/ (c- t), (k-t) , / / -/z/ (g-d) (gốc lưỡi- đầu lưỡi bẹt); /k/- /c/ (c- ch), / / -/ / (ng-nh) (gốc lưỡi- mặt lưỡi); /χ/- /h/ (kh-h) (gốc lưỡi- thanh hầu); /c/- /t/ (ch-t), / / - /n/ (nh-n) (mặt lưỡi- đầu lưỡi bẹt); /v/- /z/ (v- gi) (v-d) (môi- đầu lưỡi bẹt); /v/- / / (v- r) (môi- đầu lưỡi quặt); / / - / / (nh-ng) (mặt lưỡi- gốc lưỡi); /h/-/χ/ (h-kh) (thanh hầu- gốc lưỡi); / / - / /f/ (s-ph) (đầu lưỡi quặt-môi); /s/-/f/ (x-ph) (đầu lưỡi bẹt-môi); /t/- /c/ (t-ch) (đầu lưỡi bẹt- mặt lưỡi)

/t'-/ /h/ (th-h) (đầu lưỡi bẹt/ bật hơi- thanh hầu/ xát, ôn, vô thanh)

/t'-/c/ (th-ch) (đầu lưỡi bẹt/ bật hơi- mặt lưỡi/ tắc, ôn, không bật hơi, vô thanh)

/t'-/ /f/ (th- ph) (đầu lưỡi bẹt/ bật hơi- môi/ xát, ôn, vô thanh)

/s/- /v/ (x- v) (đầu lưỡi bẹt/ xát, ôn, vô thanh- môi/ xát, ôn, hữu thanh)

/t'-/χ/ (th-kh) (đầu lưỡi bẹt/ bật hơi- gốc lưỡi/ xát, ôn, vô thanh)

/ / -/h/ (ng-h) (gốc lưỡi/ vang (mũi)- thanh hầu/ xát, ôn, vô thanh)

Đối với âm / / (s), /s/ (x) phát âm không rõ có thể do khả năng nghe, bắt chước phát âm của trẻ chưa tốt. Hai âm này có cùng phương thức phát âm: Xát, ôn, vô thanh; khác về vị trí cấu âm. Âm / / (s) là một âm khó phát âm (Đầu lưỡi quặt). Âm /s/ (x) là âm đầu lưỡi bẹt. Âm / / (s) dễ phát âm thành âm /s/ (x).

Ở giai đoạn đầu 3 tuổi, trẻ nam phát âm không chính xác 13 phụ âm đầu, trong đó âm l, χ chiếm vị trí cao nhất trong các lỗi (15,62%). Tương ứng trẻ nữ phát âm sai 19 phụ âm đầu, chiếm vị trí cao nhất trong các lỗi (8,93%). Trẻ cả 2 giới có 20 phụ âm đầu bị phát âm sai, trong đó âm l chiếm vị trí cao nhất (11,67%). Sau một năm, trẻ nam có 12 phụ âm đầu phát âm không

**Bảng 2- Các lỗi phát âm phụ âm đầu**

TT	Lỗi		Tháng 9/04		Tổng	Tháng 9/05		Tổng
	Kí hiệu phiên âm	Chữ viết	Nam	Nữ		Nam	Nữ	
			1	/n/-/l/		n - l	7,81	
2	/l/-/n/	l - n	<b>15,62</b>	7,14	<b>11,67</b>	0	1,78	0,83
3	/t'/-/h/	th - h	3,13	5,36	4,17	3,12	1,78	2,5
4	t' - c	th - ch	1,56	3,57	2,5	1,56	1,78	1,67
5	t' - x	th - kh	0	0	0	0	1,78	0,83
6	t' - s	th - x	0	3,57	1,67	0	0	0
7	t' - f	th - ph	0	1,78	0,83	0	0	0
8	t' - t	th - t	0	1,78	0,83	1,56	1,78	1,67
9	x - h	kh - h	4,69	8,93	6,67	3,12	8,93	5,83
10	x	kh - g	0	0	0	0	1,78	0,83
11	k - t	k - t	0	0	0	1,56	0	0,83
		c - t	3,13	1,79	2,5	0	0	0
12	k - c	c - ch	6,25	1,79	4,17	0	1,78	0,83
13	c - t	ch - t	1,56	1,79	1,67	1,56	0	0,83
14	-z	g - d	0	1,79	0,83	0	0	0
15	s - v	x - v	0	1,79	0,83	0	0	0
16		s	0	1,79	0,83	0	1,78	0,83
17	-f	s - ph	0	0	0	1,56	0	0,83
18	s	x	3,13	1,79	2,5	0	0	0
19	s - f	x - ph	0	0	0	1,56	0	0,83
20	v - z	v - gi	0	1,79	0,83	0	0	0
		v - d	0	0	0	1,56	0	0,83
21	v -	v - r	1,56	1,79	1,67	0	0	0
22		ng - nh	4,68	1,79	3,33	0	0	0
23	-n	nh - n	3,13	0	1,67	0	0	0
24		nh - ng	0	0	0	1,56	0	0,83
25	-h	nh - h	0	0	0	1,56	0	0,83
26	t - c	t - ch	0	0	0	0	1,78	0,83
27	h - x	h - kh	0	1,79	0,83	0	0	0
Tổng			56,25	57,14	<b>56,67</b>	28,13	26,79	<b>27,5</b>

**Bảng 3- Các lỗi về âm đệm (%)**

Lỗi		Tháng 9/04			Tháng 9/05		
kí hiệu phiên âm	Chữ viết	Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ	Tổng
w-zero	oa - a	0	1,78	0,83	1,56	1,78	1,66
	oan - ân	0	1,78	0,83	0	0	0
	oang - ang	7,81	1,78	5,0	0	1,78	0,83
	qu - c	0	1,78	0,83	0	1,78	0,83
Tổng		7,81	7,12	7,5	1,56	5,24	3,33

chính xác, trong đó âm n không thay đổi so với đầu năm và chiếm vị trí cao nhất trong các lỗi (7,81%). Trẻ nữ có 11 phụ âm đầu bị phát âm sai, x không thay đổi so với đầu năm và chiếm vị trí cao nhất trong các lỗi (8,93%). Trẻ cả 2



Bảng 4- Các lỗi về âm chính

TT	Lỗi		Tháng 9/04		Tổng	Tháng 9/05		Tổng
	Kí hiệu phiên âm	Chữ viết	Nam	Nữ		Nam	Nữ	
1	a-	oan -ân	0	1,78	0,83	0	0	0
2	- a	anh - ăn	4,68	1,78	3,33	0	0	0
		ach-ăt	0	0	0	3,12	0	1,66
3	- a	anh - an	1,56	0	0,83	0	0	0
4	i-	ich - ưt	1,56	0	0,83	0	0	0
5	-uo	ưa-ua	0	0	0	1,56	0	0,83
6	-i	ưu-iu	0	0	0	0	1,78	0,83
7	a -	ăng-anh	0	0	0	1,56	0	0,83
8	o-	on-ong	0	0	0	1,56	0	0,83
Tổng			7,81	3,57	5,83	7,81	1,78	5,0

Bảng 5- Các lỗi về âm cuối (%)

TT	Lỗi		Tháng 9/04		Tổng	Tháng 9/05		Tổng
	Kí hiệu phiên âm	Chữ viết	Nam	Nữ		Nam	Nữ	
1	zêrô-m	ê - êm	1,56	0	0,83	0	0	0
2	u-zero	Ao-a	1,56	0	0,83	0	0	0
3	n-	ăn - ăng	3,12	0	1,66	0	0	0
		iên - iêng	1,56	0	0,83	0	0	0
		on-ong	0	0	0	1,56	0	0,83
		ân-âng	0	0	0	0	1,78	0,83
4	-n	ăng-ăn	1,56	1,78	1,66	4,68	1,78	3,33
		oong-on	6,25	5,35	5,83	0	0	0
		ương-ươn	1,56	0	0,83	3,12	0	1,66
		oanh-oan	0	0	0	0	1,78	0,83
		oang-oan	0	0	0	1,56	3,57	3,33
		anh-ăn	1,56	1,78	1,66	0	0	0
		anh-an	1,56	0	0,83	0	0	0
		inh-in	1,56	0	0,83	0	0	0
		uang-uân	0	0	0	0	1,78	0,83
		ưng-ưn	0	0	0	0	1,78	0,83
		eng-en	0	0	0	0	1,78	0,83
ang-an	4,68	0	2,5	6,25	1,78	4,16		
5	p-k	ăp-ăc	0	0	0	1,56	0	0,83
6	k-t	ac - at	1,56	0	0,83	1,56	0	0,83
		ưc - ưt	1,56	0	0,83	0	0	0
		ich - ưt	1,56	0	0,83	0	0	0
		ach-ăt	0	0	0	3,12	0	1,66
7	p-t	ăp - ăt	1,56	0	0,83	0	0	0
8	k	ich-ic	0	0	0	0	1,78	0,83
Tổng			32,81	8,93	21,66	25,00	17,85	21,66

giới có 18 phụ âm đầu bị phát âm sai, trong đó âm  $\chi$  chiếm vị trí cao nhất (5,83%). Có 9 phụ âm mới bị phát âm sai, trong đó ở trẻ nam là 6, ở trẻ nữ là 3. 11 phụ âm không còn bị phát âm sai ở cuối năm, trong đó ở trẻ nam là 8 phụ âm, ở trẻ nữ là 11. Số lượng trẻ mắc lỗi sai khi phát âm phụ âm đầu giảm đi đáng kể (đầu năm: 56,67%, cuối năm: 27,5%,  $p=0,001$ ). Quá trình phát âm chính xác phụ âm đầu ở trẻ 3 tuổi vẫn đang tiếp tục hoàn thiện, mặc dù đã có những thay đổi lớn.

D. 2.3. Đặc điểm phát âm vẫn trong lời nói của trẻ ba tuổi

- Phát âm âm đệm trong ngôn ngữ trẻ ba tuổi: Âm đệm /-w-/ là âm vị bán nguyên âm môi. Âm này chỉ đọc lướt qua nên trẻ khó ghi nhận. Do đó, trẻ thường chuyển từ âm vị /-w-/ sang âm vị /zêrô/. Số lượng trẻ mắc lỗi âm đệm chiếm một tỉ lệ

Bảng 6- Các lỗi phát âm khác

TT	Lỗi	Tháng 9/04		Tổng	Tháng 9/05		Tổng
		Nam	Nữ		Nam	Nữ	
1	Phát âm chưa rõ, nói ngắn lưỡi	1,56	0	0,83	0	0	0
2	Phát âm không rõ	3,12	0	1,66	0	0	0
3	Nói lắp, phát âm chưa rõ	1,56	1,78	1,66	0	1,78	0,83
4	Toàn nói âm t	0	1,78	0,83	0	0	0
Tổng		6,25	1,78	5,00	0	1,78	0,83

Bảng 7- Tổng hợp các lỗi phát âm

TT	Lỗi	Tháng 9/04			Tháng 9/05			
		Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ	Tổng	
1	Thanh điệu	<b>25,00</b>	8,93	17,5	<b>10,93</b>	8,93	10,00	
2	Âm đầu	56,25	57,14	<b>56,67</b>	28,13	26,79	<b>27,5</b>	
3	Vần	Âm đệm	7,81	7,12	7,5	1,56	5,24	3,33
		Âm chính	7,81	3,57	5,83	7,81	1,78	5,0
		Âm cuối	32,81	8,93	21,66	25,00	17,85	21,66
			<b>48,43</b>	19,62	34,99	<b>34,37</b>	24,87	29,99
4	Lỗi phát âm khác	6,25	1,78	5,00	0	1,78	0,83	

không đáng kể (Bảng 3).

- Phát âm âm chính trong ngôn ngữ trẻ ba tuổi: Âm chính ở trẻ 3 tuổi bị phát âm sai do những lí do sau đây (Bảng 4):

+ Lẫn lộn về vị trí lưỡi: / / - /ă/ (anh- ăh) (ach-ăt), /i/- / / (ich- ưt) (trước-sau); / / - /i / (ư- iu), / a / - / / (ăng-anh) (sau- trước);

+ Lẫn lộn về độ dài, ngắn: /a/ - / / (oan- ăh); / / - / / (on-ong) (dài- ngắn)

+ Lẫn lộn về vị trí, độ dài, ngắn: / / - /a/ (anh- ăh) (trước/ ngắn- sau/ dài)

+ Lẫn lộn về hình dáng môi: / / - /uo/ (ư- ua) (không tròn môi-tròn môi)

Đầu năm, nam có 3 lỗi và nữ có 2 lỗi, cả 2 giới có 4 lỗi. Đến cuối năm, nam có 4 lỗi và nữ có 1 lỗi, cả 2 giới có 5 lỗi. Các lỗi mắc phải cuối năm là những lỗi hoàn toàn mới. Số trẻ mắc lỗi khi phát âm âm chính là không đáng kể.

- Phát âm âm cuối trong ngôn ngữ trẻ ba tuổi: Khi phát âm âm cuối, trẻ không phát âm được chính xác do những lí do sau (Bảng 5):

+ Lẫn lộn về vị trí cấu âm của các âm: /n/- / / (n-ng) (đầu lưỡi- mặt lưỡi); / / - /n/ (nh-n; ng-n), /k/- /t/ (c-t; ch-t) (mặt lưỡi- đầu lưỡi); /p/- /t/ (p-t) (môi- đầu lưỡi);

/p/- /k/ (p-c) (môi-mặt lưỡi)

+ Phương thức phát âm: /n/-/t/ (n-t) (vang,

mũi- ồm)

+ Đối

với trường hợp /u/-

/zêrô/ (ao-

a; ưu-u):

việc phát âm các âm tiết mở dễ

hơn phát âm các âm tiết nửa mở.

Do đó, trẻ dễ nhầm

lẫn. Đôi lúc có trường

hợp ngược lại, trẻ phát

âm âm tiết mở thành

âm tiết nửa

k h é p :

/zêrô/- /m/

(ê- êm)

Đầu năm, nam có 15 lỗi, nữ có 3 lỗi, cả 2 giới có 15 lỗi. Đến cuối năm, nam có 8 lỗi, nữ có 9 lỗi, cả 2 giới có 14 lỗi. Quá trình phát âm chính xác âm cuối vẫn đang tiếp tục diễn ra, chưa ổn định cả ở trẻ nam và trẻ nữ. Trẻ nam có xu hướng phát âm chính xác hơn các âm cuối về cuối năm, ngược lại các em nữ có xu hướng ngược lại (P=0,05)

- Lỗi phát âm khác: Số trẻ mắc lỗi này chiếm một vị trí không đáng kể và đến cuối năm hầu như đã sửa chữa được (Bảng 6)

#### 2.4. Nhận định chung

Trẻ 3 tuổi đã có những tiến bộ đáng kể về mặt ngữ âm xét về mặt thời gian, đặc biệt là âm đầu. Trẻ nam có những tiến bộ rõ rệt trong phát âm thanh điệu, âm đầu và vần (p=0,001), trong khi đó trẻ nữ chỉ có thay đổi trong phát âm âm đầu (p=0,001). (Bảng 7)

Kết quả khảo sát đợt 1 cho thấy, số lượng trẻ 3 tuổi mắc lỗi về ngữ âm tương đối nhiều, chiếm 44,16% số trẻ đo nghiệm (bảng 8). Trong đó, cá biệt có em mắc đến 7 lỗi. Điều thú vị là số trẻ em nam mắc lỗi nhiều hơn nữ (p=0,001). Kết quả khảo sát đợt 2 (Bảng 8) cho thấy có 8 cháu (2 nam, 6 nữ) vẫn giữ nguyên mức độ lỗi như ở

Bảng 8- Số lượng lỗi trên cá nhân trẻ

TT	Số lỗi	Tháng 9/04		Tổng	Tháng 9/05		Tổng
		Nam	Nữ		Nam	Nữ	
1	1	20,31	12,5	16,66	10,93	7,14	9,16
2	2	10,93	7,14	9,16	9,37	12,5	10,83
3	3	6,25	3,57	5,00	9,37	1,78	5,83
4	4	3,12	5,36	4,16	6,25	1,78	4,16
5	5	1,56	3,572	2,5	0	1,78	0,83
6	6	6,25	1,78	4,16	0	1,78	0,83
7	7	3,12	0	1,66	0	0	0
8	13	0	1,78	0,83	0	1,78	0,83
Tổng		51,56	35,71	44,16	35,93	28,57	32,5

đợt 1, còn 12 cháu đã có sự thay đổi về số lỗi (số lỗi tăng lên: 3 nam, 1 nữ, số lỗi giảm đi: 6 nam, 2 nữ), 22 trẻ nam và 10 trẻ nữ đã không còn lỗi phát âm, nhưng lại có 11 cháu nam, 5 cháu nữ mới lần đầu có lỗi. Nói chung, số trẻ mắc lỗi đã giảm đi đáng kể, đặc biệt là các cháu nam ( $p=0,001$ ). Như vậy quá trình điều chỉnh và hoàn thiện phát âm của trẻ vẫn đang tiếp tục diễn ra trong giai đoạn này.

**3. Kết luận**

3.1. Phát âm của trẻ phụ thuộc vào sự hoàn thiện của bộ máy phát âm cũng như khả năng điều khiển hoạt động của bộ máy này. Trẻ luyện tập phát âm trên cơ sở quan sát, tiếp nhận các âm thanh xung quanh để hoàn thiện khả năng phát âm của mình. Ở tuổi mẫu giáo, những điều kiện này đã đạt được mức tương đối ổn định, cho nên trẻ đã có thể phát âm được hầu hết các âm vị. Khả năng hoàn chỉnh về mặt phát âm của trẻ được tăng dần theo từng độ tuổi, trẻ nhanh chóng định vị được các âm có cấu âm đơn giản, các phụ âm đầu, âm cuối, âm đệm, thanh điệu. Giai đoạn 3 tuổi là giai đoạn tiếp tục hoàn thiện phát âm của trẻ.

3.2. Do những đặc điểm về tâm sinh lí lứa tuổi, đặc điểm về bộ máy phát âm, do các nguyên nhân xã hội nên trẻ phát âm đôi chỗ còn sai. Những lỗi sai này có cả ở thanh điệu, âm đầu, âm đệm, âm chính, âm cuối. Trẻ em nữ 3 tuổi có khả năng phát âm chính xác hơn các em nam cùng tuổi. Tuy nhiên đến cuối 3 tuổi, trẻ em nam đã có những tiến bộ rõ rệt trong quá trình phát âm thanh điệu, âm đầu và vần.

3.3. Những lỗi ngữ âm của trẻ 3 tuổi nếu

được hướng dẫn luyện tập tốt thì sẽ dần được khắc phục, trừ khi bộ máy phát âm của trẻ bị khuyết tật bẩm sinh. Điều này đòi hỏi người lớn cần phải nói đúng để làm mẫu cho trẻ. Nếu trong giai đoạn ấu thơ, trẻ không được uốn nắn chỉnh sửa sớm thì khi trưởng thành, việc khắc phục những lỗi phát âm sai sẽ rất khó khăn.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Huy Cận. *Từ hoạt động đến ngôn ngữ trẻ em*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001
2. Vũ Bá Hùng. *Sự tiếp nhận ngôn ngữ thứ nhất ở trẻ em lứa tuổi tiền học đường*, Tạp chí "Ngôn ngữ", số 1, 1997, tr 43-52, 1997.
3. Vũ Bá Hùng. *Hiện tượng ngọng n/l và vấn đề sửa ngọng cho học sinh trong trường học*, trong "Những vấn đề ngôn ngữ học", NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004.
4. Nguyễn Xuân Khoa. *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*, NXB. Đại học Sư Phạm, 2004.
5. Nguyễn Quang Ninh, Bùi Kim Tuyến, Lưu Thị Lan, Nguyễn Thanh Hồng. *Tiếng Việt và phương pháp phát triển lời nói cho trẻ em*, NXB. Giáo dục, 2002.
6. Hoàng Thị Oanh, Phạm Thị Việt, Nguyễn Kim Đức. *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ dưới 6 tuổi*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
7. Đoàn Thiện Thuật. *Ngữ âm Tiếng Việt*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

**SUMMARY**

The article presents the results obtained by a survey of 36-48 month olds' characteristics in pronunciation and raises some specific conclusions to correct their mispronunciations.